TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA** Số: 117/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *H, ngày 07 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn V, xã Gi, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị N và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận chị Mai Thị N và anh Nguyễn Văn H1 có ba con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 19/9/2010, cháu Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 18/02/2015 và cháu Nguyễn Văn B, sinh ngày 13/9/2018. Anh H1 chị N thống nhất giao cả ba cháu Nguyễn Như Q, cháu Nguyễn Thị Thu A, cháu Nguyễn Văn B cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị Mai Thị N không pB cấp dưỡng nuôi con. Chị Mai Thị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Nguyễn Văn H1.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Mai Thị N và anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Mai Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003926 ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị Mai Thị N số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pB thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (ngày 07/8/2024) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*